TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

KHOA GIÁO DỤC MẦM NON **MĨ THUẬT (KIẾN THỨC NÂNG CAO)**

**Bộ môn: Mĩ thuật Mã số:** 143003

**1. Thông tin về giảng viên**

***- Họ và tên: Lê Thiện Lâm***

Chức danh: Giảng viên - Học vị: Thạc sỹ

Thời gian, địa điểm làm việc: Từ thứ 2 đến thứ 6 - Khoa Giáo dục Mầm non -Trường Đại học Hồng Đức -Thanh Hoá

Địa chỉ liên hệ: Lô 912/MBQH 530 - Phường ĐôngVệ - Thành phố Thanh Hoá.

Điện thoại: 0985393443

Email: lethienlamdhhongduc@gmail.com

***- Họ và tên: Lê Văn Tuyện***

Chức danh: Giảng viên - Học vị: Thạc sỹ

Thời gian, địa điểm làm việc: Từ thứ 2 đến thứ 6 - Khoa Giáo dục Mầm non -Trường Đại học Hồng Đức -Thanh Hoá

Địa chỉ liên hệ: Số nhà 14B/326 - Đường Lê Lai – Phường Đông Sơn –Thành phố Thanh Hoá.

Điện thoại: 0912276603 – Email: tuyenle1368@gmail.com

***- Thông tin về hướng nghiên cứu chính của giảng viên:***

Nghiên cứu phương pháp hướng dẫn làm các bài tập vẽ tỉnh vật, tranh chân dung, tranhđề tài tự do, chữ trang trí ứng dụng và phương pháp giảng dạy mĩ thuật ở trường Đại học đào tạo giáo viên Tiểu học.

***- Thông tin về giảng viên có thể giảng dạy được học phần:***

***Họ và tên: Hoàng Hải Hòa***

Chức danh: Giảng viên - Học vị: Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Từ thứ 2 đến thứ 6 - Khoa Giáo dục Mầm non -Trường Đại học Hồng Đức -Thanh Hoá

Địa chỉ liên hệ: SN 33 Trịnh Thị Ngọc Trúc, phường Đông Vệ, TPTH.

Điện thoại: 0912709432

Mail: hoanghaihoa84@gmail.com

***Họ và tên: Lê Thị Thanh Xuân***

Chức danh: Giảng viên - Học vị: Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Từ thứ 2 đến thứ 6 - Khoa Giáo dục Mầm non -Trường Đại học Hồng Đức -Thanh Hoá

Địa chỉ liên hệ: 29c Đinh Chương Dương phường Ba Đình TP Thanh Hóa

Điện thoại: 0904898959

Mail: [thanhxuanhdu89@gmail.com](mailto:thanhxuanhdu89@gmail.com)

**2. Thông tin chung về học phần**

Tên ngành/ Khoa Đào tạo: ĐHGD Tiểu học

Tên môn học: Mỹ thuật (Kiến thức nâng cao)

Số tín chỉ học tập: 02

Học kỳ:..

Học phần: Tự chọn

Mã học phần: 143003

Các học phần tiên quyết: Mĩ thuật.

Các học phần tương đương, học phần thay thế: Phương pháp dạy học Mĩ thật ở Tiểu học

Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Tổng số tiết: 42 tiết học trên lớp + 90 tiết tự học, tự nghiên cứu.

+ Nghe giảng lý thuyết: 18 tiết.

+ Bài tập: 20 tiết.

+ Thực hành: 04 tiết

+ KTĐG: 3 bài lấy từ bài tập

+ Tự học, tự nghiên cứu: 90 tiết

**3. Tóm tắt nội dung môn học**

*Nội dung học phần:*

Học phần Mĩ thuật gồm các nội dung sau:

-Vẽ tranh tĩnh vật;vẽ tranh chân dung; Kẽ chữ và trang trí ứng dụng của chữ; vẽ tranh tự do; vẽ tranh phong cảnh.

- Những PPDH thường vận dụng để dạy MT ở TH; Cách soạn giáo án và tổ chức một giờ dạy Mĩ tuật ở Tiểu học.

*Năng lực đạt được:*

- Sinh viên nắm vững những kiến thức, kỹ năng của môn học như: vẽ tranh tĩnh vật, tranh chân dung, tranh đề tài tự do, tranh phong cảnh và kẽ chữ - trang trí ứng dụng của chữ. Đây là những kiến thức, kỹ năng cơ bản, góp phần hình thành thị hiếu thẩm mỹ, SV làm được các bài tập trong chương trình học, đồng thời làm cơ sở cho người học nâng cao hơn về kiến thức mỹ thuật để vận dụng vào việc dạy học Mĩ thuật cho học sinh Tiểu học.

- Nắm vững các phương pháp dạy học Mĩ thuật ở Tiểu học, biết soạn giáo án, biếtcách tổ chức một giờ dạy Mĩ thuật trong chương trình Mĩ thuật Tiểu học.

**4. Mục tiêu của học phần:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu** | **Mô tả** | **Chuẩn đầu ra** |
| 1 | **Về kiến thức**  - Nắm vững kiến thức cơ bản và phương pháp vẽ tranhtĩnh vật màu, xây dựng tranh đề tài tự do - tranh phong cảnh.  - Kiến thức hiểu biết về một số kiểu chữ cơ bản; vận dụngchữ để trang trí khẩu hiệu.  - Nắm vững các kiến thức về phương pháp dạy học Mĩ thuật ở Tiểu học  - Xây dựng kế hoạch và biết thiết kế giáo án Mĩ thuật ở Tiểu học; đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học.  - Có khả năng sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học. | - Có kiến thức cơ bản về phương pháp vẽ được những bức tranh tĩnh vật, tranh chân dung, tranh đề tài tự do, tranh phong cảnh và trang trí ứng dụng các kiểu chữ cơ bản trong công tác giảng dạy và trong đời sống  - Có khả năng vận dụng kiến thức để Mĩ thuật thiết kế làm đồ dùng dạy học tốt.  - Kiến thức về xây dựng kế hoạch, thiết kế giáo án dạy học, đánh giá kết quả học tập Mĩ thuật ở Tiểu học |
| 2 | **Về kỹ năng**  - Hình thành và rèn luyện các kỹ năng cơ bản của môn học, biết vận dụng các kiến thức lý thuyết vào các bài tập trong chương trình.  - SVcó được kỹ năngphác hình thành thạo, chuẩn xác; khả năng xử lý màu sắc hài hòa; tạo đậm nhạt, sáng tốt cân bằng, thể hiện không gian tốt;sắp xếp bố cục hợp lý cho một bức tranh.  - Kỹ năng thiết kế, tổ chức các hoạt động dạy học phù hợp với điều kiện cụ thể của học sinh.  - Kỹ năng làm việc nhóm; Kỹ năng tự học, tự nghiên cứu  - Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học Mĩ thuật và tổ chức hoạt động giáo dục trong trường Tiểu học. | -Thành thạo các kỹ năng cơ bản của NT tạo hình như: phác hình, tạo đậm nhạt, hòa sắc, không gian.  - Thành thạo các kỹ năng dạy học Mĩ thuật ở tiểu học.  - Thích ứng được trong môi trường làm việc độc lập, chủ động trong các hoạt động giáo dục của nhà trường.  - Thành thạo trong việc sử dụng công nghệ thông tin để dạy học Mĩ thuật. |
| 3 | **Về thái độ**  - Thông qua môn học sinh viên nâng cao thị hiếu, nhận thức thẩm mĩ một cách đúng đắn. Tôn trọng, bảo vệ và sáng tạo cái đẹp. Hiểu biết về cái đẹp truyền thống dân tộc và thời đại.  - Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt. Có tác phong sư phạm chuẩn mực. Biết cách hoà đồng và chia sẻ với mọi người, có tinh thần hợp tác làm việc vì mục tiêu chung, tinh thần hợp tác làm việc, giải quyết các vấn đề liên quan đến chuyên môn. | - Xác định rõ nhiệm vụ giáo dục thẩm mĩ cho học sinh thông qua môn Mĩ thuật.  - Thực hiện chuẩn mực tác phong sư phạm, xây dựng môi trường giáo dục văn minh, hiện đại . |

**5. Chuẩn đầu ra học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kết quả mong muốn đạt được** | **Mục tiêu** | **Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo** |
| 1. | - Hiểu về kiến thức lý luận cơ bảncủa nghệ thuật tạo hình và phương pháp sáng tạo mĩ thuật.  - Hiểu các phương pháp dạy học Mĩ thuật ở Tiểu học; phương pháp đánh giá kết quả học của học sinh; cấu trúc của giáo án Mĩ thuật các hình thức tổ chức dạy học mĩ thuật. | - Nắm vững các kiến thức chung về Mĩ thuật  - Nắm vững các phương pháp dạy học Mĩ thuật ở Tiểu học; cách thiết kế giáo án Mĩ thuật; làm đồ dùng dạy học; lựa chọn hình thức tổ chức dạy học phù hợp cho từng loại bài, từng lớp; phát huy khả năng tự đánh giá bài tập cho học sinh. | - Vận dụng được các kiến thức,kỹ năng về nghệ thuật tạo hình để phục vụ cho công tác giảng dạy.  - Đủ khả năng đánh giá bài tập thực hành của học sinh Tiểu học.  - Vận dụng các kiến thức chuyên sâu để soạn và dạy các loại bài Mĩ thuật trong chương trình ở Tiểu học. |
| 2. | - Thành thạo trong việc lập kế hoạch, thiết kế giáo án dạy học trong chương trình Mĩ thuật hiện hành và vận dụng dạy chương trình Mĩ thuật Đan Mạch.  - Thành thạo trong việclựa chọn, làm đồ dùng dạy học và sử dụng đồ dùng dạy học cho các bài dạy Mĩ thuật Tiểu học.  - Phân tích, đánh giá được tác phẩm nghệ thuật tạo hình trong chương trình Mĩ thuật Tiểu học, đánh giá sản phẩm học tập của học sinh.  - Kỹ năng tổ chức lớp học hoạt động nhóm. | - Lập kế hoạch và thiết kế giáo án các loại bài Mĩ thuật khoa học, đảm bảo nội dung và thời gian cho từng nội dung dạy học.  - Làm đồ dùng dạy học phù hợp với nội dung và đảm bảo tính thẩm mĩ, tính giáo dục cho học sinh.  - Phân tích và đánh giá bài tập của học sinh khích lệ, động viên, hướng cho HS tự đánh giá sản phẩm của mình vàsản phẩm của bạn. | - Vận dụng được các kiến thức lý luận về nghệ thuật tạo hình để đánh giá tác phẩm, đánh giá bài tập thực hành của học sinh Tiểu học.  - Có khả năng thích nghi với môi trường giáo dục ở trường Tiểu học.  - Chủ động, sáng tạo trong dạy học, hướng học sinh đạt đi từ cảm thụ thẩm mĩ đến vận dụng sáng tạo sản phẩm học mang giá trị thẩm mĩ. |

**6. Nội dung chi tiết học phần**

Học phần gồm 7 chương cụ thể:

**Chương 1: VẼ TRANH TĨNH VẬT MÀU**

1.1. Khái niệm chung về tranh tĩnh vật

1.2. Chuẩn bị mẫu

1.3. phương pháp tiến hành

1.3.1. Quan sát nhận xét mẫu

1.3.2. Phác hình

1.3.3. Vẽ màu

4. Một số điều cần ghi nhớ khi vẽ màu

***- Bài tập 1****:* Vẽ tập hợp mẫu là đồ vật lọ cắm hoa và các loại quả (bài vẽ trên khổ giấy A3)

***- Tự học, tự nghiên cứu:***

+ Vẽ tập hợp mẫu là đồ vật và các loại quả (bài vẽ trên khổ giấy A3)

**Chương 2: VẼ TRANH CHÂN DUNG**

2.1. Khái niệm về tranh chân dung

2.2. Phương pháp thể hiện

2. 2.1. Quan sát nhận xét

2.2.2. Phác hình

2.2.3. Chỉnh hình

2.2.4. Vẽ đậm nhạt (vẽ màu)

***- Bài tập 2****:* Vẽ chân dung lứa tuổi học sinh tiểu học (bài vẽ trên khổ giấy A3)

***- Tự học, tự nghiên cứu:***

+ Vẽ chân dung cụ già (bài vẽ trên khổ giấy A3)

**Chương 3: ỨNG DỤNG CHỮ TRONG TRANG TRÍ**

3.1.Vai trò của chữ trong trang trí

3.2. Một số kiểu chữ chính

3.2.1. Chữ Baton (Ba tông)

3.2.2. Chữ Romain (Rô manh)

3.3. Một số điều cần ghi nhớ khi kẻ chữ

3.3.1. Tỉ lệ của chữ

3.3.2. Khoảng cách các chữ, tiếng

3.3.3. Dấu của chữ

3.4. Phương pháp kẻ khẩu hiệu

3.4.1. Xác định kiểu chữ cho phù hợp nội dung

3.4.2. Phân bố dòng chữ

3.4.3. Điều chỉnh và kẻ rõ nét

3.4.4. Tô màu

***- Bài tập 3****:* Kẻ khẩu hiệu “TRẺ EM HÔM NAY- THẾ GỚI NGÀY MAI” (bài vẽ trên khổ giấy 30cmx 70cm)

***- Tự học, tự nghiên cứu:***

+ Kẻ khẩu hiệu “THI ĐUA HỌC TẬP TỐT” (bài vẽ trên khổ giấy 20cmx 60cm)

**Chương 4: VẼ TỰ DO**

4.1. Khái niệm về vẽ tự do

4.2. Phương pháp tiến hành

4.2.1. Nghiên cứu chủ đề tự chọn

4.2.2. làm phác thảo

4.2.3. Tìm hình

4.2.4. Thể hiện

***- Bài tập 4****:* Vẽ một bức tranh mình chủ đề mình yêu thích nhất (bài vẽ trên khổ giấy A3)

***- Tự học, tự nghiên cứu:***

+Tìm hiểu vẽ tranh các đề tài trong cuộc sống hàng ngày.

**Chương 5: VẼ TRANH PHONG CẢNH**

5.1. Khái niệm chung về tranh phong cảnh

5.2. Các loại tranh phong cảnh

5.3. Phương pháp thể hiện

5.3.1. Tìm phác thảo

5.3.2. Thể hiện

5.4. Bài tập

***- Bài tập 5:*** Vẽ tranh phong cảnh thiên nhiên (bài vẽ trên khổ giấy A3)

***- Tự học, tự nghiên cứu:***

+ Hoàn thiện bài tập ở lớp

+ Vẽ một bức tranh phong cảnh ở quê mình.

**Chương 6: Những PPDH thường vận dụng để dạy Mĩ thuật ở Tiểu học**

6.1. Một số vấn đề chung

6.2. Những phương pháp dạy học thường vận dụng để dạy Mĩ thuật ở Tiểu học:

6.2.1. Phương pháp quan sát

6.2.2. PP trực quan

6.2.3. PP vấn đáp

6.2.4. PP gợi mở

6.2.5. PP luyện tập

6.2.6. PP liên hệ với thực tiễn

6.2.7. PP trò chơi

6.2.8. PP hợp tác nhóm

6.2.9. Phương pháp đánh giá học tập môn Mĩ thuật ở Tiểu học (Thông tư 22/2016. TT/BGDĐT).

*\* Tự học, tự NC:*Đọc và tìm hiểu các PPDH Mĩ thuật ở Tiểu học

**Chương 7: Cách soạn giáo án và tổ chức một giờ dạy Mĩ thuật ở Tiểu học**

7.1. Cách soạn giáo

7.1.1. Cách soạn cho giờ dạy theo PP trình bày viết bảng (chương trình mĩ thuật TH hiện hành)

7.1.2. Cách soạn cho giờ dạy bằng công nghệ thông tin (chương trình mĩ thuật TH hiện hành)

7.1.3. Cách soạn cho giờ dạy theo định hướng phát triển năng lực (PP mới do Vương Quốc Đan Mạch tài trợ)

7.2. Cách tổ chức một giờ dạy Mĩ thuật ở Tiểu học

7.2.1. Tổ chức cho cả lớp vẽ chung

7.2.2. Tổ chức vẽ theo nhóm

7.2.3. Tổ chức cho học sinh xem băng hình

7.2.4. Tổ chức học sinh vẽ ngoài trời nếu có điều kiện (bài vẽ hoa, lá hoặc tranh phong cảnh)

7.2.5. Tổ chức theo hình thức dạy học mới của dự án Hổ trợ Giáo dục Mĩ thuật Tiểu học do Vương Quốc Đan Mạch tài trợ.

7.3. Bài tập: Tập soạn giáo án theo nhóm

*\* Tự học, tự NC:*Mỗi nhóm tập soan 5 loại bài từ lớp 1 đến lớp 5

**7. Tài liệu**

***7.1. Tài liệu bắt buộc:***

[1] Ngô Bá Công.*Giáo trình Mĩ thuật cơ bản*. Nxb Đại học Sư phạm - 2012.

[2] Ngô Trần Ái – Nguyễn Quý Thao. *Mĩ thuật và phương pháp dạy học Mĩ thuật ở tiểu học*. Nxb giáo dục – 2006.

***7.2. Tài liệu tham khảo:***

[1] Triệu Khắc Lễ. *Hình họa 1.* Nxb Đại học Sư phạm - 2008.

[2] Đàm Luyện. *Giáo trình bố cục*. Nxb Đại học Sư phạm - 2008.

[3] Trịnh Thiệp – Ung Thị Châu. *Mĩ thuật và phương pháp dạy học*. Nxb giáo dục – 1999.

**8. Hình thức tổ chức dạy học**

*8.1. Lịch trình chung*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học môn học** | | | | | | Tổng |
| Lí thuyết | Bài tập/Thảo luận | Bài thực hành | Tự học | T­ư vấn của GV | Kiểm tra đánh giá |
| Nội dung 1 | 2 | 4 |  | 14 | 15 phút |  | **6** |
| Nội dung 2 | 2 | 4 |  | 14 | 15 phút | KT-ĐG | **6** |
| Nội dung 3 | 3 | 3 | 1 | 16 | 15 phút |  | **7** |
| Nội dung 4 | 2 | 3 | 1 | 16 | 15phút | KT-GK | **6** |
| Nội dung 5 | 2 | 3 | 1 | 14 | 15phút | KT-ĐG | **6** |
| Nội dung 6 | 3 | 1 |  | 6 |  |  | **4** |
| Nội dung 7 | 4 | 2 | 1 | 10 | 15phút | KT-ĐG | **7** |
| Theo lịch thi của trường |  |  |  |  |  | Bài KT cuối kì: Bài TH 150 phút |  |
| **Tổng cộng** | **18** | **20** | **04** | **90** |  |  | **42** |

8.2. Lịch trình cụ thể cho từng nội dung:

**8.2.1. Tuần 1: Chương 1: VẼ TRANH TĨNH VẬT MÀU**

***Từ T1-3***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hình thức tổ chức dạy học | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu SV chuẩn bị | Chuẩn đầu ra học phần |
| Lý thuyết | Trên lớp  2 tiết | 1.1. Khái niệm chung về tranh tĩnh vật  1.2. Chuẩn bị mẫu  1.3. phương pháp tiến hành  1.3.1. Quan sát nhận xét mẫu  1.3.2. Phác hình  1.3.3. Vẽ màu  1.4. Một số điều cần ghi nhớ khi vẽ màu | - SV hiểu về đặc điểm và vẻ đẹp của thể loại tranh tĩnh vật.  - Hiểu được PP tiến hành vẽ một bức tranh tĩnh vật.  +Biết bài vẽ có bố cục cân đối, hợp lý trong khuôn khổ giấy A3.  + Nắm vững cách phác hình đảm bảo tỉ lệ của vật mẫu .  + Biết thể hiện màu sắc trong tranh đẹp, hài hòa, có đậm nhạt tốt. | - Đọc TL [2] từ trang 23 đến trang 28. | 1.2;  2.3; 2.7 |
| Bài tập | Trên lớp  1 tiết | ***- Bài tập 1****:* Vẽ tập hợp mẫu là đồ vật lọ cắm hoa và các loại quả (bài vẽ trên khổ giấy A3) | - SV hiểu được cấu trúc, tỉ lệ và đậm nhạt của mẫu vẽ.  - Bài vẽ thể hiện được những yêu cầu chung của bố cục, tỉ lệ của hình, đảm bảo tương quan lớn của đậm nhạt và màu sắc hài hòa. | Đồ dùng làm bài tập: Bút chì 2,3B, tẩy, bảng vẽ, giấy Crô ky khổ A3, kẹp giấy, que đo-Màu oát, nước rữa bút. | 4.4; 4.5;  4.6 |
| Tự học, tự nghiên cứu | Làm bài tập ở nhà  5 tiết | + Vẽ tập hợp mẫu là đồ vật và các loại quả (bài vẽ trên khổ giấy A3) | - SV hiểu được cấu trúc, tỉ lệ và đậm nhạt của mẫu vẽ.  - Bài vẽ thể hiện được những yêu cầu chung của bố cục, tỉ lệ của hình, đảm bảo tương màu sắc hài hòa. | -Chuẩn bị mẫu vẽ  -Đồ dùng:Bút chì, tấy, bảng vẽ, giấy Crô ky khổ A3, kẹpgiấy,màu oát. | 4.4; 4.5;  4.6 |
| Tư vấn của GV | 5 phút | PP làm bài tập vẽ tĩnh vật | Giải đáp những thắc mắc của SV về ND học. | Chuẩn bị câu hỏi |  |

**8.2.2. Tuần 2: (TiếpChương1): VẼ TRANH TĨNH VẬT MÀU**

***Từ T4-6***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hình thức tổ chức dạy học | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu SV chuẩn bị | Chuẩn đầu ra học phần |
| Bài tập | Trên lớp  3 tiết | ***Bài tập 1(tiếp)****:* Vẽ tập hợp mẫu là đồ vật lọ cắm hoa và các loại quả (bài vẽ trên khổ giấy A3) | - SV hiểu được cấu trúc, tỉ lệ và đậm nhạt của mẫu vẽ.  - Bài vẽ thể hiện được những yêu cầu chung của bố cục, tỉ lệ của hình, đảm bảo tương quan lớn của đậm nhạt và màu sắc hài hòa. | Đồ dùng làm bài tập: Bút chì 2,3B, tẩy, bảng vẽ, giấy Crô ky khổ A3, kẹp giấy, que đo-Màu oát, nước rữa bút. | 4.4; 4.5;  4.6 |
| KT-ĐG |  | Lấy kết quả bài tập trên lớp |  |  |  |
| Tự học, tự nghiên cứu | Làm bài tập ở nhà  9 tiết | + Vẽ tập hợp mẫu là đồ vật và các loại quả (bài vẽ trên khổ giấy A3) | - SV hiểu được cấu trúc, tỉ lệ và đậm nhạt của mẫu vẽ.  - Bài vẽ thể hiện được những yêu cầu chung của bố cục, tỉ lệ của hình, đảm bảo tương màu sắc hài hòa. | -Chuẩn bị mẫu vẽ  -Đồ dùng:Bút chì, tấy, bảng vẽ, giấy Crô ky khổ A3, kẹp giấy,màu oát. | 4.4; 4.5;  4.6 |
| Tư vấn của GV | 15 phút | PP làm bài tập vẽ tĩn vật | Giải đáp những thắc mắc của SV về ND học. | Chuẩn bị câu hỏi |  |

**8.2.3. Tuần 3: Chương 2: VẼ TRANH CHÂN DUNG**

***Từ T 7-9***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hình thức tổ chức dạy học | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu SV chuẩn bị | Chuẩn đầu ra học phần |
| Lý thuyết | Trên lớp  2 tiết | 2.1. Khái niệm tranh về chân dung  2.2. Phương pháp thể hiện  2.2.1. Quan sát nhận xét  2.2.2. Phác hình  2.2.3. Chỉnh hình  2.2.4. Vẽ đậm nhạt (vẽ màu) | - SV hiểu khái niệm về thể loại tranh chân dung.  - Hiểu về đặc điểm và vẻ đẹp của một bức tranh về bố cục cân đối, cấu trúc của hình, màu sắc và đậm nhạt tốt.  - Nắm vững phương pháp thể hiện một bức tranh. | - Đọc TL [2] từ trang 16 đến trang 18. | 1.2; 2.3;  2.7 |
| Bài tập | Trên lớp  1 tiết | ***- Bài tập 2****:* Vẽ chân dung lứa tuổi học sinh tiểu học (bài vẽ trên khổ giấy A3) | - Bài vẽ có bố cục cân đối, hợp lý. Hình vẽ đảm bảo cấu trúc tỉ lệ, thể hiện đặc điểm và vẻ đẹp của nhân, màu sắc hài hòa. | Đồ dùng -Bút chì tẩy,thước, com pa, bút lông, màu vẽ, bảng pha màu, bảng vẽ, giấy Crô ky, kẹp, ống nước rữa bút. | 4.4; 4.5;  4.6 |
| KT-ĐG |  | Lấy kết quả bài tập trên lớp |  |  |  |
| Tự học, tự nghiên cứu | Vẽ chân ở nhà  5 tiết | -Vẽ chân dung cụ già (bài làm trên khổ giấy A3) | - Bài vẽ thể hiện đúng phương pháp thể hiện được vẽ đẹp của tranh chân dung.  Thể hiên được kỹ năng phác hình , vẽ màu. | Đồ dùng làm bài tập vẽ màu |  |
| Tư vấn của GV | 10 phút | Tư vấn về nội dung học | Giải đáp về cách pha, tô màu | Chuẩn bị câu hỏi |  |

**8.2.4. Tuần 4:(Tiếp Chương 2): VẼ TRANH CHÂN DUNG**

***Từ T10-12***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hình thức tổ chức dạy học | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu sinh viên | Chuẩn đầu ra học phần |
| Bài tập | Trên lớp  3 tiết | ***Bài tập 2 (tiếp)****:* Vẽ chân dung lứa tuổi học sinh tiểu học (bài vẽ trên khổ giấy A3) | - Bài vẽ có bố cục cân đối, hợp lý. Hình vẽ đảm bảo cấu trúc tỉ lệ, thể hiện đặc điểm và vẻ đẹp của nhân, màu sắc hài hòa. | Đồ dùng -Bút chì tẩy,thước, com pa, bút lông, màu vẽ, bảng pha màu, bảng vẽ, giấy Crô ky, kẹp, ống nước rữa bút. | 4.4;  4.5;  4.6 |
| KT-ĐG |  | Lấy kết quả bài tập trên lớp |  |  |  |
| Tự học, tự nghiên cứu | Vẽ chân ở nhà  9 tiết | -Vẽ chân dung cụ già (bài làm trên khổ giấy A3) | - Bài vẽ thể hiện đúng phương pháp thể hiện được vẽ đẹp của tranh chân dung.  Thể hiên được kỹ năng phác hình , vẽ màu. | Đồ dùng làm bài tập vẽ màu | 4.4;  4.5;  4.6 |
| Tư vấn của GV | 5 phút | Tư vấn về nội dung học | Giải đáp về cách pha, tô màu | Chuẩn bị câu hỏi |  |

**8.2.5. Tuần 5: Chương 3: ỨNG DỤNG CHỮ TRONG TRANG TRÍ**

***Từ T13-15***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hình thức tổ chức dạy học | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu sinh viên | Chuẩn đầu ra học phần |
| Lý thuyết | Trên lớp  3 tiết | 3.1.Vai trò của chữ trong trang trí  3.2. Một số kiểu chữ chính  3.2.1 Chữ Baton (Ba tông)  3.2.2. Chữ Romain (Rô manh)  3.3. Một số điều cần ghi nhớ khi kẻ chữ  3.3.1. Tỉ lệ của chữ  3.3.2. Khoảng cách các chữ, tiếng  3.3.3. Dấu của chữ  3.4. Phương pháp kẻ khẩu hiệu  3. 4.1. Xác định kiểu chữ cho phù hợp nội dung  3.4.2. Phân bố dòng chữ  3.4.3. Điều chỉnh và kẻ rõ nét  3.4.4. Tô màu | - SV hiểu được vai trò của chữ trong nghệ thuật và đối với cuộc sống con người.  -SV nắm vững được một số kiểu chữ cơ bản.  - Hiểu các bước tiến hành làm một bài trang trí ứng dụng của chữ.  - Hiểu được PP kẽ khẩu hiệu và các yếu tố, thủ pháp sử dụng chữ và màu sắc của chữ. | - Đọc TL [1] từ trang 86 đến trang 101.  - Đọc TL [2] từ trang 69 đến trang 104. | 1.2; 2.3; 2.7 |
|  |  |  |  |  |  |
| Tự học, tự nghiên cứu | Làm bài tập ở nhà  8 tiết | -Tiếp tục hoàn thành bài các bài tập trên lớp.  + Kẻ khẩu hiệu “THI ĐUA HỌC TẬP TỐT” (bài vẽ trên khổ giấy 20cmx 60cm) | - Bài vẽ thể hiện đúng phương pháp kẽ chữ.  - chữ có cấu trúc tỉ lệ hài hòa, màu sắc vui tươi . | Đồ dùng vẽ bài trang trí. | 4.4; 4.5;  4.6 |
| Tư vấn của GV | 5 phút | Tư vấn về nội dung học | Giải đáp những thắc mắc của SV về nội dung học | Chuẩn bị câu hỏi |  |

**8.2.6. Tuần 6:(Tiếp Chương 3): ỨNG DỤNG CHỮ TRONG TRANG TRÍ**

***Từ T16-18***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hình thức tổ chức dạy học | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu sinh viên | Chuẩn đầu ra học phần |
| Bài tập thực hành | Trên lớp  3 tiết | ***- Bài tập 3****:* Kẻ khẩu hiệu “TRẺ EM HÔM NAY- THẾ GỚI NGÀY MAI” (bài vẽ trên khổ giấy 30cmx 70cm) | - Bài vẽ có bố cân đối: khoảng cách của dòng, chữ, từ hợp lý.  - chữ có cấu trúc tỉ lệ hài hòa, Nét chữ vẽ đều đẹp, ke gọn.  - Màu sắc tươi sáng, nỗi bật. | Đồ dùng vẽ bài trang trí. | 4.4;  4.5;  4.6 |
|  |  |  |  |  |  |
| KT-GK |  | Lấy kết quả bài tập trên lớp |  |  |  |
| Tự học, tự nghiên cứu | Làm bài tập ở nhà  8 tiết | -Tiếp tục hoàn thành bài các bài tập trên lớp.  + Kẻ khẩu hiệu “THI ĐUA HỌC TẬP TỐT” (bài vẽ trên khổ giấy 20cmx 60cm) | - Bài vẽ thể hiện đúng phương pháp kẽ chữ.  - chữ có cấu trúc tỉ lệ hài hòa, màu sắc vui tươi . | Đồ dùng vẽ bài trang trí. | 4.4;  4.5;  4.6 |
| Tư vấn của GV | 10 phút | Tư vấn về nội dung học | Giải đáp những thắc mắc của SV về nội dung học | Chuẩn bị câu hỏi |  |

**8.2.7. Tuần 7:(Tiếp chương 3)**

**Chương 4: VẼ TỰ DO**

***Từ T19-21***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hình thức tổ chức dạy học | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu sinh viên | Chuẩn đầu ra học phần |
| Bài thực hành | Trên lớp  1 tiết | ***Chương 3- (Bài tập 3 tiếp)****:* Kẻ khẩu hiệu “TRẺ EM HÔM NAY- THẾ GỚI NGÀY MAI” (bài vẽ trên khổ giấy 30cmx 70cm) | - Bài vẽ có bố cân đối: khoảng cách của dòng, chữ, từ hợp lý.  - chữ có cấu trúc tỉ lệ hài hòa, Nét chữ vẽ đều đẹp, ke gọn.  - Màu sắc tươi sáng, nỗi bật. | Đồ dùng vẽ bài trang trí. | 4.4; 4.5;  4.6 |
| Lý thuyết | Trên lớp  2 tiết | **Chương 4:Vẽ tự do**  4.1.Khái niệm về vẽ tự do  4.2. Phương pháp tiến hành  4.2.1. Nghiên cứu chủ đề tự chọn  4.2.2. làm phác thảo  4.2.3. Tìm hình  4.2.4. Thể hiện | - Hiểu một số hình thức bố cục tranh.  - Nắm vững phương pháp xây dựng một bức tranh | - Đọc TL [1] từ trang 152 đến trang 173.  - Đọc TL [4] | 1.2; 2.3; 2.7 |
|  |  |  |  |  |  |
| Tự học, tự nghiên cứu | Làm bài tập ở nhà  17 tiết | + Hoàn thiện các bài tập ở lớp.  +Tìm hiểu vẽ tranh các đề tài trong cuộc sống hàng ngày. | Bài vẽ thể hiện đúng PP, tranh có bố cục hợp lý, hình vẽ đẹp, đảm bảo tỉ lệ, màu sắc hài hòa. | Đồ dùng làm bài tập | 4.4; 4.5;  4.6 |
| Tư vấn của GV | 15 phút | - Cách tìm phác thảo trước khi thể hiện bài vẽ chính | Giải đáp những nội dung cách vẽ tranh đề tài tự do. | Chuẩn bị câu hỏi |  |

**8.2.8. Tuần 8:Tiếp Chương 4: VẼ TỰ DO**

***Từ T22-24***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hình thức tổ chức dạy học | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu sinh viên | Chuẩn đầu ra học phần |
| Bài tập | Trên lớp  3 tiết | ***- Bài tập 4****:* Vẽ một bức tranh mình chủ đề mình yêu thích nhất (bài vẽ trên khổ giấy A3) | -SV vẽ được một bức tranh đề tài tự chọn đúng phương pháp.  -Tranh có bố cục chặt chẽ, hình vẽ sinh nhân vật và khung cảnh xinh động, đảm bảo tỉ lệ cân đối, màu sắc hài hòa. | Đồ dùng làm bài tập: Bảng, giấy, kẹp, tẩy, bút chì, bút vẽ màu, màu vẽ, bảng pha màu, ống đựng nước. | 4.4; 4.5;  4.6 |
| KT-ĐG |  | Lấy kết quả bài tập trên lớp |  |  |  |
| Tự học, tự nghiên cứu | Làm bài tập ở nhà  8 tiết | + Hoàn thiện các bài tập ở lớp.  +Tìm hiểu vẽ tranh các đề tài trong cuộc sống hàng ngày. | Bài vẽ thể hiện đúng PP, tranh có bố cục hợp lý, hình vẽ đẹp, đảm bảo tỉ lệ, màu sắc hài hòa. | Đồ dùng làm bài tập |  |
| Tư vấn của GV | 15 phút | - Cách tìm phác thảo trước khi thể hiện bài vẽ chính | Giải đáp những nội dung cách vẽ tranh đề tài tự do. | Chuẩn bị câu hỏi |  |

**8.2.9. Tuần 9: (Tiếp Chương 4)**

**Chương 5: VẼ TRANH PHONG CẢNH**

***Từ T25-27***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hình thức tổ chức dạy học | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu sinh viên | Chuẩn đầu ra học phần |
| Bài thực hành | Trên lớp  1 tiết | ***- Bài tập 4 (tiếp)****:* Vẽ một bức tranh mình chủ đề mình yêu thích nhất (bài vẽ trên khổ giấy A3) | -SV vẽ được một bức tranh đề tài tự chọn đúng phương pháp.  -Tranh có bố cục chặt chẽ, hình vẽ sinh nhân vật và khung cảnh xinh động, đảm bảo tỉ lệ cân đối, màu sắc hài hòa. | Đồ dùng làm bài tập: Bảng, giấy, kẹp, tẩy, bút chì, bút vẽ màu, màu vẽ, bảng pha màu, ống đựng nước. | 4.4; 4.5;  4.6 |
| Lý thuyết | Trên lớp  2 tiết | **Chương 5: Vẽ tranh phong cảnh**  5.1.Khái niệm chung về tranh phong cảnh  5.2. Các loại tranh phong cảnh  5.3. Phương pháp thể hiện  5.3.1 Tìm phác thảo  - Làm phác thảo đen trắng  - Làm phác thảo màu  5.3.2. Thể hiện | - SV nắm được các loại tranh phong cảng và đặc điểm của nó.  -Biết phương pháp thể hiện một bức tranh phong cảnh. | Đọc TL [1] từ trang 211 đến trang 236 | 1.2;  2.3;  2.7 |
| Tự học, tự nghiên cứu | Làm bài tập ở nhà  6 tiết | -Tìm hiểu về các loại tranh các phong cảnh.  - Làm phác thảo tranh phong cảnh | - SV nắm được các loại tranh phong cảnh vẽ về các vùng miềm khác nhau.  -Bài vẽ thể hiện đúng PP, tranh có bố cục hợp lý, hình vẽ đẹp, đảm bảo tỉ lệ, màu sắc hài hòa. | Đồ dùng làm bài tập | 4.4; 4.5;  4.6 |
| Tư vấn của GV | 5 phút | - Cách tìm phác thảo trước khi thể hiện bài vẽ chính | Giải đáp việc lựa chọn nội dung và PP vẽ tranh phong cảnh. | Chuẩn bị câu hỏi |  |

**8.2.10. Tuần 10: Tiếp Chương 5: VẼ TRANH PHONG CẢNH**

*Từ T28-30*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hình thức tổ chức dạy học | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu sinh viên | Chuẩn đầu ra học phần |
| Bài tập | Trên lớp  3 tiết | ***Bài tập 5:*** Vẽ tranh phong cảnh thiên nhiên (bài vẽ trên khổ giấy A3) | -Tranh có bố cục chặt chẽ, hình ảnh khung cảnh đẹp, điển hình, đảm bảo tỉ lệ cân đối.  - Màu sắc trong tranh hài hòa, thể hiện được không gian xa gần | Đồ dùng làm bài tập: Bảng, giấy, kẹp, tẩy, bút chì, bút vẽ màu, màu vẽ, bảng pha màu, ống đựng nước. | 4.4; 4.5;  4.6 |
| KT-ĐG |  | Lấy kết quả bài tập trên lớp |  |  |  |
| Tự học, tự nghiên cứu | Làm bài tập ở nhà  8 tiết | + Tiếp tục hoàn thiện bài tập ở lớp  - Vẽ một bức tranh phong cảnh ở quê mình. |  | Đồ dùng làm bài tập | 4.4;  4.5;  4.6 |
| Tư vấn của GV | 10 phút | - Tư vấn về phương pháp thể hiện một bức trtanh phong cảnh  Tư vấn nội dung học, ôn tập | Giải đáp việc lựa chọn nội dung và PP vẽ tranh phong cảnh. | Chuẩn bị câu hỏi |  |

**8.2.11. Tuần 11:(Tiếp Chương 5)**

**Chương6: NHỮNG PPDH THƯỜNG VẬN DỤNG ĐỂ DẠY MĨ THUẬT**

**Ở TIỂU HỌC**

*Từ T31-33*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hình thức tổ chức dạy học | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu sinh viên | Chuẩn đầu ra học phần |
| Bài thực hành | Trên lớp  1 tiết | ***Chương 5: Bài tập 5 (tiếp):*** Vẽ tranh phong cảnh thiên nhiên (bài vẽ trên khổ giấy A3) | -Tranh có bố cục chặt chẽ, hình ảnh khung cảnh đẹp, điển hình, đảm bảo tỉ lệ cân đối.  - Màu sắc trong tranh hài hòa, thể hiện được không gian xa gần | Đồ dùng làm bài tập: Bảng, giấy, kẹp, tẩy, bút chì, bút vẽ màu, màu vẽ, bảng pha màu, ống đựng nước. | 4.4; 4.5;  4.6 |
| KT-ĐG |  | Lấy kết quả bài tập trên lớp |  |  |  |
| Lý thuyết | Trên lớp 2 tiết | **Chương 6: Những PPDH thường vận dung đểdạy Mĩ thuật ở Tiểu học**  6.1. Một số vấn đề chung  6.2.Những PP dạy học thường vận dụng để dạy Mĩ thuật ở Tiểu học:  6.2.1. Phương pháp quan sát  6.2.2. PP trực quan  6.2.3. PP vấn đáp  6.2.4. PP gợi mở | - Hiểu được một số vấn đề chung về PPDH Mĩ thuật ở Tiểu học.  - SV nắm vững các phương pháp dạy học Mĩ thuật ở Tiểu học và cách vận dụng các phương pháp sao cho phù hợp mang lại kết quả cao trong dạy - học. | ĐọcTLBB 2 và 3 | 1.2; 2.3; 2.7 |
| Tự học, tự NC | Thư viện & ở nhà  6 tiết | Đọc và tìm hiểu các PPDH Mĩ thuật ở Tiểu học | Tổng hợp và vận dụng các phương pháp trong thực hành giảng tại lớp | Tài liệu bắt buộc &tài liệu tham khảo về PPDH Mĩ thuật. | 3.2; 3.5 |
| Tư vấn |  | Tư vấn môn học | Củng cố kiến thức về PPDH Mĩ thuật ở Tiểu học cho SV | Chuẩn bị câu hỏi |  |

**8.2.12. Tuần 12: (Tiếp Chương 6)**

**Chương7: CÁCH SOẠN GIÁO ÁN VÀ TỔ CHỨC MỘT GIỜ DẠY MĨ THUẬT**

**Ở TIỂU HỌC**

***T 34-36***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hình thức tổ chức dạy học | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu sinh viên | Chuẩn đầu ra học phần |
| Lý thuyết | Trên lớp 1 tiết | **Tiếp Chương 6:**  6.2.5. PP luyện tập  6.2.6. PP trò chơi  6.2.7. PP hợp tác nhóm  6.2.8. Phương pháp đánh giá học tập môn Mĩ thuật ở Tiểu học | - SV nắm vững các phương pháp dạy học Mĩ thuật ở Tiểu học và cách vận dụng các phương pháp sao cho phù hợp mang lại kết quả cao trong dạy - học. | -ĐọcTLBB 2 và 3  - Đọc TLTK 1 và 2 | 1.2;  2.3; 2.7 |
| Thảo luận nhóm | Trên lớp 1 tiết | Mối quan hệ giữa PP trực quan - Quan sát trong dạy học Mĩ thuật ở Tiểu học | SV biết vận dụng hợp lí 2 PP này trong các hoạt động dạy học | ĐọcTLBB 2 và 3 | 4.4; 4.5;  4.6 |
| Mối quan hệ giữa PP trực quan - PP luyện tập | SV biết kết hợp tốt trong các hoạt động dạy học |  | 4.4; 4.5;  4.6 |
|  |  |  |  |  |  |
| Lý thuyết | Trên lớp 1 tiết | **Chương 7: Cách soạn giáo án và tổ chức một giờ dạy Mĩ thuật ở Tiểu học**  7.1. Cách soạn giáo  7.1.1. Cách soạn cho giờ dạy theo PP trình bày viết bảng  7.1.2. Cách soạn cho giờ dạy bằng công nghệ thông tin  7.1.3. Cách soạn cho giờ dạy theo định hướng phát triển năng lực | - SV nắm vững cấu trúc của một giáo án và sự liên quan các phần trong giáo án Mĩ thuật. | ĐọcTLBB 2 và 3 | 1.2;  2.3; 2.7 |
| Tự học, tự NC | Thư viện & ở nhà  2 tiết | Đọc các tài liệu về PPDH các loại bài Mĩ thuật ở Tiểu học. | Biết xác định các nội dung trong từng hoạt động cho các loại bài nặng tạo dáng tự do, thường thức Mĩ thuật ở Tiểu học. | -ĐọcTLBB 2 và 3  - Đọc TLTK 1 và 2 | 3.2; 3.5;  4.5 |
| Tư vấn | 5 phút | Tư vấn môn học | Các hoạt động trong dạy học 5 loại bài | Chuẩn bị câu hỏi |  |

**8.2.13. Tuần 13: Tiếp Chương 7: CÁCH SOẠN GIÁO ÁN VÀ TỔ CHỨC MỘT GIỜ DẠY MĨ THUẬT Ở TIỂU HỌC**

***T 37-39***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hình thức tổ chức dạy học | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu sinh viên | Chuẩn đầu ra học phần |
| Lý thuyết | Trên lớp 3 tiết | 7.2. Cách tổ chức một giờ dạy Mĩ thuật ở Tiểu học  7.2.1. Tổ chức cho cả lớp vẽ chung  7.2.2. Tổ chức vẽ theo nhóm  7.2.3. Tổ chức cho học sinh xem băng hình  7.2.4. Tổ chức học sinh vẽ ngoài trời nếu có điều kiện (bài vẽ hoa, lá hoặc tranh phong cảnh)  7.2.5. Tổ chức theo hình thức dạy học mới của dự án Hổ trợ Giáo dục Mĩ thuật Tiểu học do Vương Quốc Đan Mạch tài trợ. | - SV nắm được cách tổ chức cho cả lớp vẽ chung.  - Cách tổ chức vẽ theo nhóm.  - SV nắm được cách tổ chức một giờ dạy xem băng hình.  -Cách tổ chức học ngoài trời.  - Tổ chức lớp học theo chương trình Đan Mạch. | - Chuẩn bị bút, giấy, màu vẽ để thực hiện một giờ dạy học theo nhóm.  - Chuẩn bị băng dạy mẫu  -ĐọcTLBB 2 và 3  - Đọc TLTK 1 và 2 | 1.2;  2.3; 2.7 |
| Bài tập thực hành | Trên lớp 2 tiết | Tập soạn giáo án các bài đã được phân công và làm đồ dùng dạy học. | - Lựa chọn cách làm đồ dùng hiệu quả cho nội dung bài dạy.  - Tập soạn và tập giảng các bài trong nội dung chương trình Mỹ thuật ở Tiểu học.  - Đánh giá tinh thần, thái độ hợp tác nhóm. | -ĐọcTLBB 2 và 3  - Đọc TLTK 1 và 2 |  |
| BT cá nhân | Làm bài ở nhà | Trình bày cách tổ chức ngồi vẽ theo nhóm cho một giờ dạy học vẽ tranh đề tài cụ thể ở lớp 5. | SV vận dụng hợp lý cách tổ chức dạy học theo nhóm vào một bài cụ thể |  | 4.4; 4.5  4.6 |
| Tự học, tự NC | Ở nhà  4 tiết | Tập soạn các bài đã được phân công và làm đồ dùng dạy học. | - Lựa chọn cách làm đồ dùng hiệu quả cho nội dung bài dạy.  - Tập soạn và tập giảng các bài trong nội dung chương trình Mỹ thuật ở Tiểu học.  - Đánh giá tinh thần, thái độ hợp tác nhóm. | -ĐọcTLBB 2 và 3  - Đọc TLTK 1 và 2 |  |
| Tư vấn | 15 phút | Tư vấn môn học | Cách tổ chức học theo nhóm cho loại bài vẽ trang trí, vẽ tranh | Chuẩn bị một số bài ở lớp 4,5. |  |

**8.2.14. Tuần 14: Tiếp Chương 7: CÁCH SOẠN GIÁO ÁN VÀ TỔ CHỨC MỘT GIỜ DẠY MĨ THUẬT Ở TIỂU HỌC**

***T 40-42***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hình thức tổ chức dạy học | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu sinh viên | Chuẩn đầu ra học phần |
| Bài tập  Thực hành | Trên lớp 3 tiết | Tập soạn giáo án các bài đã được phân công và làm đồ dùng dạy học. | - Lựa chọn cách làm đồ dùng hiệu quả cho nội dung bài dạy.  - Tập soạn và tập giảng các bài trong nội dung chương trình Mỹ thuật ở Tiểu học.  - Đánh giá tinh thần, thái độ hợp tác nhóm. | -ĐọcTLBB 2 và 3  - Đọc TLTK 1 và 2 |  |
| KT-ĐG |  | Lấy kết quả bài tập |  |  |  |
| BT cá nhân | Làm bài ở nhà | Trình bày cách tổ chức ngồi vẽ theo nhóm cho một giờ dạy học vẽ tranh đề tài cụ thể ở lớp 5. | SV vận dụng hợp lý cách tổ chức dạy học theo nhóm vào một bài cụ thể. |  | 4.4; 4.5  4.6 |
| Tự học, tự NC | Ở nhà  4 tiết | Tập soạn các bài đã được phân công và làm đồ dùng dạy học. | - Lựa chọn cách làm đồ dùng hiệu quả cho nội dung bài dạy.    - Đánh giá tinh thần, thái độ hợp tác nhóm. | -ĐọcTLBB 2 và 3  - Đọc TLTK 1 và 2 |  |
| Tư vấn | 15 phút | Tư vấn môn học | Cách tổ chức học theo nhóm cho loại bài vẽ trang trí, vẽ tranh | Chuẩn bị một số bài ở lớp 4,5. |  |

**9. Chính sách đối với học phần:**

\* Căn cứ theo:

+ Quyết định số 43/2007 QĐ - BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo (Qui chế đào tạo ĐH - CĐ hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ).

+ Quyết định số 801/QĐ - ĐHHĐ ngày 03/9/2008 của Hiệu trưởng trường ĐHHĐ ban hành qui định về đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ.

+ Hướng dẫn số 150/HD - ĐHHĐ về “xây dựng và thực hiện qui trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập phù hợp với phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ” ngày 11/6/2008.

+ Căn cứ QĐ số 235/ QĐ - ĐHHĐ ngày 17/9/2008 của Hiệu trưởng trường ĐHHĐ về tổ chức thi, chấm thi học phần.

+ Căn cứ QĐ số 234/ QĐ - ĐHHĐ ngày 26/2/2013 của Hiệu trưởng trường ĐHHĐ về đào tạo ĐH - CĐ hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ.

Sinh viên phải có đủ các điều kiện sau mới được dự thi cuối kì và được đánh giá kết quả môn học.

- Tài liệu: Sinh viên phải có tài liệu [1]

- Mức độ chuyên cần: Sinh viên phải tham gia học tối thiểu là 80% số tiết học trên lớp.

- Thái độ học tập:

+ Sinh viên phải đọc, nghiên cứu tài liệu theo các mục tiêu cụ thể trong đề cương chi tiết học phần trước khi lên lớp.

+ Phải tích cực tự học, tự nghiên cứu, làm các bài tập đầy đủ và nộp đúng hạn theo yêu cầu của giảng viên.

+ Tích cực tham gia thảo luận nhóm; tích cực tham gia đóng góp ý kiến xây dựng bài trên lớp.

- Điểm quá trình: *Phải có tối thiểu 3 con điểm thường xuyên, 1 con điểm kiểm tra giữa kì*

Điểm thi kết thúc học phần: Bắt buộc sinh viên phải tham gia dự thi khi đã có đủ điều kiện dự thi.

**10. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập học phần:**

***10.1. Kiểm tra đánh giá thường xuyên:****Trọng số 30%.*

- Trung bình 2 - 3 tuần, mỗi sinh viên phải có ít nhất 1 con điểm kiểm tra thường xuyên. Điểm đánh giá thường xuyên phải rải đều trong quá trình học. Học phần *Mỹ thuật (KTNC)* phải có 3 con điểm đánh giá thường xuyên/1 sinh viên.

- Điểm kiểm tra thường xuyên gồm:

+ Kiểm tra hàng ngày: Kiểm tra miệng hoặc vấn đáp những vấn đề liên quan đến bài học (kiến thức đã học hoặc những kiến thức cần phải chuẩn bị trước khi đến lớp theo yêu cầu cụ thể trong từng tuần).

+ Kiểm tra bài viết, hoặc bài tập, hoặc kiểm tra vấn đề tự học, tự nghiên cứu của sinh viên: Sinh viên phải hoàn thành tốt các nội dung, nhiệm vụ mà giáo viên yêu cầu cho cá nhân/tuần; bài tập nhóm/tháng và các hoạt động theo nhóm (có thể kiểm tra bất cứ thời điểm nào trong suốt quá trình học).

+ Kiểm tra, đánh giá về tinh thần thái độ: Kết quả những vấn đề sinh viên phải chuẩn bị bài, trả lời câu hỏi do giáo viên yêu cầu, các vấn đề cần tư vấn; kiểm tra thái độ chuyên cần nhằm tạo động lực thúc đẩy sinh viên học tập*.*

*+* Kiểm tra thực hành: các bài tập; vẽ bảng màu, vẽ hình họa mẫu ghép, vẽ trang trí hình vuông- hình tròn, vẽ tranh đề tài – tranh minh họa.

+ Kiểm tra 3-4 tiết/1 bài: Lịch kiểm tra: Xem trong bảng 8.1.

- Thời gian kiểm tra: kiểm tra trên lớp (3 tiết hoặc 4 tiết).

- Các nội dung, thời gian, hình thức kiểm tra đánh giá: Xem trong bảng 8.2. ở các tuần tương ứng.

***10.2. Kiểm tra, đánh giá giữa kì:*** *Trọng số là 20%.*

- Sau khi học được nửa thời gian, sinh viên bắt buộc phải làm 1 bài kiểm tra trên lớp (vào tuần thứ 6-7) nhằm đánh giá tổng hợp các mục tiêu nhận thức và các kĩ năng khác ở giai đoạn giữa môn học làm cơ sở cho việc cải tiến, điều chỉnh phương pháp giảng dạy và phương pháp học nửa kì sau.

- Hình thức kiểm tra: Thực hành.

- Thời gian kiểm tra: 120 phút.

- Lịch kiểm tra: Xem trong bảng 8.1. *(1 con điểm)*

***10.3. Kiểm tra, đánh giá cuối kì:*** *Trọng số là 50%.*

- Đây là hình thức kiểm tra quan trọng nhất của học phần nhằm đánh giá toàn bộ khả năng hiểu biết giữa nội dung lý thuyết và làm bài tập của nội dung đã học cùng các mục tiêu khác đặt ra.

- Hình thức kiểm tra: Thực hành.

- Thời gian kiểm tra: 120 phút; theo lịch chung của nhà trường.

***\* Tiêu chí đánh giá bài tập cá nhân/tuần:***

- Sinh viên phải làm đầy đủ bài tập cá nhân theo yêu cầu của giáo viên, chuẩn bị đầy đủ các tài liệu, vật liệu học tập theo yêu cầu và sự hướng dẫn của giáo viên trước khi lên lớp

- Cách đánh giá và thang điểm chấm:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Điểm** | **Tiêu chí cho điểm** | **Điểm chi tiết** |
| 9 - 10 | - Bài vẽ thể hiện nội dung rõ ràng. | 1.0 đ |
| - Bố cục cân đối, hợp lý. | 2.0 đ |
| - Hình vẽ đẹp, đảm bảo cấu trúc tỉ lệ. | 2.0 đ |
| - Có màu sắc đẹp, đậm nhạt tốt, thể hiện sự hài hòa trong tổng thể. | 2.5 đ |
| - Có sự sáng tạo cao, thể hiện tốt các kỹ năng và tình cảm của cá nhân. | 2.5 đ |
| 7 - 8 | - Bài vẽ thể hiện nội dung rõ ràng. | 1.0 đ |
| - Bố cục hợp lý cân đối, hợp. | 2.0 đ |
| - Hình vẽ đẹp, đảm bảo cấu trúc tỉ lệ. | 2.0 đ |
| - Màu sắc đẹp, đậm nhạt tốt, thể hiện tương đối hài hòa trong tổng thể. | 2.0 đ |
| - Có sự sáng tạo, thể hiện được các kỹ năng nhưng chưa cao, tình cảm cá nhân đã bộc lộ. | 1.0 đ |
| 5 - 6 | - Bài vẽ thể hiện nội dung rõ ràng. | 1.0 đ |
| - Bố cục tương đối hợp lý. | 1.5 đ |
| - Hình tương đối đẹp, đảm bảo cấu trúc tỉ lệ. | 1.5 đ |
| - Màu sắc, đậm nhạt chưa hài hòa trong tổng thể. | 1.0 đ |
| - Có ít sự sáng tạo, kỹ năng chưa được tốt,chưa thể hiện rõ tình cảm của cá nhân. | 1.0 đ |
| 4 dưới 4 | - Bài vẽ thể hiện nội dung rõ ràng. | 1.0 đ |
| - Bố cục chưa được hợp lý. | 1.0 đ |
| - Hình chưa tốt về hình dáng và cấu trúc tỉ lệ. | 1.0 đ |
| - Màu sắc, đậm nhạt chưa được tốt trong tổng thể. | 1.0 đ |
|  | - Chưa có sự sáng tạo, kỹ năng kém, chưa thể hiện rõ tình cảm của cá nhân. | 0 đ |

**11. Các yêu cầu khác:**

- Sinh viên phải nghiên cứu trước các nội dung giáo viên sẽ trình bày trên lớp.

- Chuẩn bị nội dung thảo luận, làm bài tập đầy đủ theo yêu cầu của giáo viên (đã hướng dẫn cụ thể trong đề cương chi tiết học phần).

- Có thái độ nghiêm túc trong học tập, tích cực tham gia ý kiến xây dựng bài học và làm bài tập.

- Chuẩn bị đầy đủ, có chất lượng các nội dung tự học, tự nghiên cứu theo yêu cầu của đề cương chi tiết môn học.

*Thanh Hoá,* n*gày 04 tháng 5 năm 2020*

**Trưởng khoa Phó phụ trách bộ môn Giảng viên XD ĐCCT**

*(Kí, ghi rõ họ tên) (Kí, ghi rõ họ tên)**(Kí, ghi rõ họ tên)*

Nguyễn Thị Hà Lan Lê Văn Tuyện Lê Thiện Lâm